

Bản án số: 20/2022/HNGĐ-ST

Ngày 15/4/2022

V/v: “tranh chấp Hôn nhân và gia đình”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠNG GIANG, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Sang

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Thanh, ông Chu Quốc Đạt.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Đỗ Ngọc Tĩnh - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện LG.

Đại diện viện kiểm sát tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Tuyết - Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện LG.

Trong ngày 15/4/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện LG, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 304/2021/TLST-HNGĐ ngày 18/10/2021 về việc tranh chấp Hôn nhân gia đình theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2022/QĐST-HNGĐ ngày 10/3/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 12/2022/QĐST-HNGĐ ngày 25/3/2022 giữa:

* **Nguyên đơn:** Chị Hoàng Thị TR, sinh năm 1984 (có mặt)

Địa chỉ: thôn C, xã M, huyện LG, tỉnh BG

* **Bị đơn:** Anh Hoàng Văn TH, sinh năm 1982 (vắng mặt)

Địa chỉ: thôn C, xã M, huyện LG, tỉnh BG

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và những lời khai tiếp theo, nguyên đơn chị Hoàng Thị TR trình bày: Chị tự nguyện kết hôn với anh Hoàng Văn TH vào ngày 14/11/2005, có đăng ký kết hôn tại UBND xã M. Sau khi kết hôn chị về làm dâu nhà anh TH ngay, vợ chồng chung sống cùng với bố mẹ đẻ của anh TH cho đến năm 2012 vợ chồng làm nhà ra ở riêng. Trong quá trình chung sống, thời gian đầu vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc. Khoảng năm 2019 vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn to tiếng, cãi chửi nhau. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, quan điểm trong làm ăn kinh tế gia đình. Anh TH đi làm không chu cấp tiền để TR trải cuộc sống, sinh hoạt gia đình, nuôi con. Đến đầu năm 2020 vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng, anh TH đã bỏ nhà đi ở chỗ khác, không chung sống cùng chị nữa. thỉnh thoảng anh TH mới về nhà nhưng chỉ về nhà thăm con rồi lại đi ngay. Chị không biết anh TH đi đâu, làm gì, ở đâu. Kể từ đó vợ chồng không còn quan tâm, chăm sóc gì cho nhau; mỗi người đều có cuộc sống riêng, không liên quan gì đến nhau nữa. Nay chị xác định tình Cm vợ chồng không còn, mâu

thuần vợ chồng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được và không thể tiếp tục chung sống cùng nhau được nữa. Vì vậy đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Hoàng Văn TH.

Về con chung: Vợ chồng chị có 03 con chung là Hoàng Đức Hải, sinh ngày 30/11/2008; Hoàng Đức Hiếu, sinh ngày 22/10/2012 và Hoàng Ngọc Ánh, sinh ngày 24/6/2016. Hiện nay các con chung đều đang ở cùng với chị, các cháu khỏe mạnh và phát triển bình thường. Ly hôn chị xin được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Hải và cháu Ánh; đồng ý để anh TH nuôi dưỡng cháu Hiếu.

Hiện nay chị đang làm công nhân tại công ty may VinaHan ở thành phố BG. Thu nhập bình quân 10.000.000đ/ tháng. Vì vậy chị có đủ điều kiện để nuôi dưỡng cho con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung; nghĩa vụ chung về tài sản: Vợ chồng chị tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Hoàng Văn TH đã được Tòa án giao thông báo thụ lý vụ án; giấy triệu tập; thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải hợp lệ. Ngoài ra Tòa án còn thông báo cho anh TH qua số điện thoại 0357122221. Nhưng anh TH không có văn bản trình bày ý kiến đối với các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và vắng mặt trong toàn bộ quá trình giải quyết vụ án.

Tòa án đã tiến hành thủ tục hòa giải nhưng anh TH đều vắng mặt mà không có lý do nên các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Theo biên bản xác minh tình trạng hôn nhân tại địa phương nơi anh TH, chị TR cư trú và tại gia đình anh TH thì thấy: Vợ chồng chị TR, anh TH chung sống hòa thuận, hạnh phúc cho đến khoảng tháng 8/2021 thì mâu thuẫn trầm trọng, thường xuyên cãi chửi nhau và sống ly thân kể từ đó cho đến nay, không thể hàn gắn tình Cm vợ chồng với nhau được.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn là chị Hoàng Thị TR vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với anh TH. Về con chung: chị TR xin được nuôi dưỡng cháu Hiếu và cháu Ánh; đồng ý để anh TH nuôi dưỡng cháu Hải. Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản: không yêu cầu tòa án xem xét giải quyết.

Bị đơn là anh Hoàng Văn TH vắng mặt lần thứ hai mà không có lý do.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện LG tham gia phiên tòa:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký trong quá trình giải quyết vụ án và của Hội đồng xét xử tại phiên tòa đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án đều thực hiện nghiêm túc, đúng theo quy định của pháp luật. Bị đơn là anh TH không thực hiện nghiêm túc, đúng quy định.

- Nội dung giải quyết vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị TR được ly hôn anh Hoàng Văn TH.

Về con chung: Giao cho chị Hoàng Thị TR trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung là Hoàng Đức Hiếu, sinh ngày 22/10/2012 và Hoàng Ngọc Ánh, sinh ngày 24/6/2016. Giao cho anh Hoàng Văn TH trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Hoàng Đức Hải, sinh ngày 30/11/2008.

Về án phí: Chị TR phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Đơn khởi kiện của chị Hoàng Thị TR cùng các tài liệu nộp kèm theo đơn là hợp lệ, đảm bảo đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình. Bị đơn có nơi cư trú trên địa bàn huyện LG. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện LG.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tòa án nhân dân huyện LG đã thụ lý, giải quyết vụ án theo đúng trình tự thủ tục tố tụng dân sự pháp luật đã quy định. Tại phiên tòa nguyên đơn là chị TR có mặt; bị đơn là anh TH vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Vì vậy HĐXX tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh TH theo quy định tại khoản 2 Điều 227; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị TR và anh Hoàng Văn TH có đăng ký kết hôn vào ngày 14/11/2005 tại UBND xã M, huyện LG, tỉnh BG. Việc kết hôn trên cơ sở tự nguyện, tự do tìm hiểu, phù hợp với quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình. Do đó quan hệ hôn nhân giữa chị TR, anh TH là hợp pháp.

Về tình trạng hôn nhân, Hội đồng xét xử xét thấy rằng: Lời khai của chị TR phù hợp với biên bản xác minh tình trạng hôn nhân tại gia đình và địa phương nơi chị TR, anh TH cư trú; đều xác định vợ chồng chị TR, anh TH có xảy ra mâu thuẫn trầm trọng cãi chửi nhau và đã sống ly thân từ tháng 8/2021 cho đến nay.

Nay chị TR xin ly hôn, tuy anh TH không có ý kiến đối với yêu cầu của chị TR. Nhưng Hội đồng xét xử thấy rằng, trong thời gian sống chung vợ chồng không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ về nhân thân, không thương yêu, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ mọi việc, không giữ gìn, bảo vệ hạnh phúc gia đình. Vợ chồng đã thường xuyên mâu thuẫn và đã sống ly thân nhau kể từ tháng 8/2021 cho đến nay, không quan tâm, chăm sóc gì cho nhau. Việc này trái với các quy định tại các điều 19, 21 luật Hôn nhân gia đình năm 2014. Từ những phân tích trên, căn cứ theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 và Điều 8 Nghị quyết số 02/2000/NQ-HĐTP ngày 23/12/2000 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn về căn cứ cho ly hôn thì thấy rằng: Tình trạng của vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị TR đối với anh TH.

[4] Về con chung: Vợ chồng chị TR, anh TH có 03 con chung là Hoàng Đức Hải, sinh ngày 30/11/2008; Hoàng Đức Hiếu, sinh ngày 22/10/2012 và Hoàng Ngọc

Ánh, sinh ngày 24/6/2016. Ly hôn, chị TR xin được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Hiếu và cháu Ánh; đồng ý để anh TH nuôi dưỡng cháu Hải. Anh TH không có ý kiến đối với yêu cầu của chị TR.

Cháu Hải, cháu Hiếu đã trên 07 tuổi và đều có nguyện vọng muốn được ở cùng với chị TR. Tuy nhiên, để đảm bảo cho các con phát triển tốt về mọi mặt, đảm bảo về phát triển kinh tế của người nuôi dưỡng. Hơn nữa, mẹ đẻ anh TH là bà Nguyễn Thị Sáu ở gần nhà vẫn thường xuyên thăm nom, chăm sóc cho các con chung của anh TH, chị TR. Bà Sáu có nguyện vọng đề nghị Tòa án giao cháu Hải cho anh TH nuôi dưỡng. Vì vậy, cần giao cháu Hiếu và cháu Ánh cho chị TR trực tiếp nuôi dưỡng; giao cháu Hải cho anh TH trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp theo quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị TR không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Chị TR, anh TH có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được Cn trở chị TR, anh TH thực hiện quyền này.

Chị TR, anh TH có quyền làm đơn đề nghị giải quyết vụ án thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn hoặc vụ án yêu cầu cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

[5] Về tài sản chung; nghĩa vụ chung về tài sản: Chị TR, anh TH không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Chị TR phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016.

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 28, Điều 35, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, nộp tiền án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị TR được ly hôn anh Hoàng Văn TH.

2. Về con chung: Giao cho chị Hoàng Thị TR trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung là Hoàng Đức Hiếu, sinh ngày 22/10/2012 và Hoàng Ngọc Ánh, sinh ngày 24/6/2016. Giao cho anh Hoàng Văn TH trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Hoàng Đức Hải, sinh ngày 30/11/2008.

Sau khi ly hôn chị TR, anh TH có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được Cn trở chị TR, anh TH thực hiện quyền này.

Chị TR, anh TH có quyền làm đơn đề nghị giải quyết vụ án thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn hoặc vụ án yêu cầu cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung; nghĩa vụ chung về tài sản: Chị TR, anh TH không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Hoàng Thị TR phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí chị TR đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0012469 ngày 18/10/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện LG, tỉnh BG. Xác nhận chị TR đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Án xử công khai sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BG;
- VKSND huyện LG;
- THADS huyện LG;
- UBND xã M;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Sang